

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THỊ XÃ ĐIỆN BÀN  
TỈNH QUẢNG NAM**

Bản án số: 43/2019/HNGĐ-ST

Ngày 24/4/2019

V/v “Ly hôn,  
tranh chấp về nuôi con”

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN THỊ XÃ ĐIỆN BÀN – TỈNH QUẢNG NAM**

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

*Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa:* Bà Phạm Thị Nhung.

*Các Hội thẩm nhân dân:*

1. Bà Nguyễn Thị Thùy Hương
2. Ông Nguyễn Thanh Vỹ

**Thư ký phiên tòa:** Bà Hoàng Thị Thủy – Thư ký Tòa án, TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

**Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam tham gia phiên tòa:** Ông Ngô Văn Long – Kiểm sát viên

Ngày 24 tháng 4 năm 2019, tại Hội trường TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam mở phiên tòa công khai để xét xử sơ thẩm vụ án hôn nhân gia đình thụ lý số: 15/2019/TLST-HNGĐ, ngày 15/02/2019 về việc “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 27/2019/QĐST-HNGĐ, ngày 08 tháng 4 năm 2019 giữa các đương sự:

a) Nguyên đơn: Bà Huỳnh Thị T - Sinh năm 1985 (có mặt)

Địa chỉ: Khối NL, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

b) Bị đơn: Ông Trần Công Đ - Sinh năm 1976 (vắng mặt)

Địa chỉ: Khối NL, phường ĐA, thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

**Tại đơn khởi kiện ngày 13 tháng 01 năm 2019 và các lời khai tại Tòa nguyên đơn bà Huỳnh Thị T trình bày:** Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Công Đ kết hôn vào ngày 13/12/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện.

Sau kết hôn vợ chồng chung sống hạnh phúc được thời gian thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân là do ông Đ thường xuyên rượu chè, say sỉn về nhà đánh đập bà T

nhiều lần, bà T báo cáo Công an phường ĐA giải quyết, từ đó vợ chồng thường xuyên cãi vã nhau dẫn đến tình cảm vợ chồng không còn, bà T bỏ về nhà cha mẹ ruột sinh sống từ tháng 01/2019 cho đến nay. Nay xét thấy vợ chồng không còn tình cảm, không thể duy trì đời sống hôn nhân nên bà T yêu cầu ly hôn ông Đ.

Về con chung: có 03 con chung.

-Trần Thu H - Sinh ngày 02/11/2005

-Trần Thị Thu H - Sinh ngày 28/11/2007

-Trần Thị Thu H - Sinh ngày 09/4/2013

Các con hiện đang chung sống cùng bà T, khi ly hôn bà T yêu cầu nuôi 03 con và yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng/3 con

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết.

Ngoài ra tôi không có ý kiến gì thêm.

**Bị đơn ông Trần Công Đ trình bày:** Nguyên nhân mâu thuẫn là do vợ chồng tính tình không hợp nên thường xuyên cãi vã nhau, bà T đã bỏ nhà đi từ tháng 01/2019 cho đến nay. Ông Đ xét thấy mâu thuẫn vợ chồng không trầm trọng nên không đồng ý ly hôn, ông Đ mong muốn vợ chồng về đoàn tụ chung sống nuôi dạy con chung.

Về con chung: có 3 con chung

-Trần Thu H - Sinh ngày 02/11/2005

-Trần Thị Thu H - Sinh ngày 28/11/2007

-Trần Thị Thu H - Sinh ngày 09/4/2013

Nếu bà T có nguyện vọng nuôi 03 con thì ông Đ đồng ý giao 3 con chung cho bà T nuôi dưỡng nhưng ông Đ không cấp dưỡng nuôi con chung.

Về tài sản chung và nợ chung: Tự giải quyết

Tóm tắt ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên:

+ Về việc tuân theo pháp luật: Từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán, Thư ký Tòa án và Hội đồng xét xử được phân công giải quyết vụ án đã thực hiện đúng theo trình tự, thủ tục do Bộ luật Tố tụng dân sự quy định. Các đương sự chấp hành đúng pháp luật.

+ Về giải quyết vụ án: Đề nghị HĐXX xử cho bà T được ly hôn ông Đ, giao 3 con chung cho bà T nuôi dưỡng, buộc ông Đ cấp dưỡng nuôi 3 con mỗi tháng 1.500.000 đồng, ông Đ được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Bà Huỳnh Thị T yêu cầu ly hôn và giải quyết con chung đối với ông Trần Công Đ, căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 BLTTDS tranh chấp ly hôn và nuôi con thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án cấp huyện. Ông Trần Công Đ hiện nay cư trú tại phường ĐA,

thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 39 BLTTDS thì vụ án dân sự thuộc thẩm quyền giải quyết của TAND thị xã Điện Bàn, tỉnh Quảng Nam.

[2] Ông Trần Công Đ có đơn đề nghị xét xử vắng mặt, căn cứ khoản 1 Điều 227 BLTTDS Tòa án xét xử vắng mặt đúng sự theo đúng quy định của pháp luật.

[3] Xét về quan hệ hôn nhân: Bà Huỳnh Thị T và ông Trần Công Đ kết hôn vào ngày 13/12/2004, có đăng ký kết hôn tại UBND phường ĐA, thị xã Điện Bàn, kết hôn trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện. Quan hệ hôn nhân giữa bà T và ông Đ hợp pháp.

Trong quá trình chung sống vợ chồng không biết nhường nhịn nhau, thường xuyên cãi vã dẫn đến phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân theo bà T khai là do ông Đ thường xuyên rượu chè, say sưa về nhà đánh đập bà T nhiều lần nên bà T đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột sinh sống từ tháng 01/2019 cho đến nay và yêu cầu ly hôn, ông Đ không đồng ý ly hôn nhưng thừa nhận vợ chồng tính tình không hợp thường xuyên cãi vã nhau, bà T đã bỏ về nhà cha, mẹ ruột sống riêng từ tháng 01/2019 đến nay. Trong trường hợp này xét thấy vợ chồng bà T thường xuyên cãi vã nhau, mâu thuẫn kéo dài và thực tế vợ chồng không còn chung sống với nhau từ tháng 01/2019 đến nay. Do đó yêu cầu ly hôn của bà T là có căn cứ chấp nhận, HĐXX xử cho bà T được ly hôn với ông Đ là phù hợp với Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[4] Xét về con chung: Vợ, chồng có 03 con chung gồm: Trần Thu H - Sinh ngày 02/11/2005; Trần Thị Thu H - Sinh ngày 28/11/2007 và Trần Thị Thu H - Sinh ngày 09/4/2013. Bà T yêu cầu nuôi 3 con chung được ông Đ chấp nhận. Các con hiện nay đang sống chung cùng bà T, trong thời gian vợ chồng không chung sống với nhau các con đã sống cùng bà T, được bà T chăm sóc, nuôi dưỡng rất tốt và các con đều có nguyện vọng được sống cùng mẹ sau khi ly hôn. Do đó để đảm bảo ổn định đời sống vật chất, tinh thần cho con, đồng thời giữ nguyên môi trường sống của con và đáp ứng nguyện vọng của con từ đủ 7 tuổi trở lên, HĐXX cần phải giao 3 con chung cho bà T tiếp tục nuôi dưỡng là phù hợp với Điều 81, 82 Luật Hôn nhân và Gia đình. Sau khi ly hôn, ông Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và gia đình.

Bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi 3 con chung mỗi tháng 1.500.000 đồng. Xét yêu cầu của bà T thấy rằng: Theo khoản 2 Điều 82 Luật Hôn nhân và Gia đình quy định: *“Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con có nghĩa vụ cấp dưỡng cho con”*. Bà T yêu cầu ông Đ cấp dưỡng nuôi con chung là đúng quy định của pháp luật và mức cấp dưỡng bà T yêu cầu 1.500.000 đồng mỗi tháng nuôi 3 con là phù hợp. Để đảm bảo lợi ích về mọi mặt cho con và đáp ứng nhu cầu chi phí sinh hoạt hàng ngày của con chưa thành niên, HĐXX buộc ông Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung hằng tháng là 1.500.000 đồng, nuôi mỗi con hằng tháng 500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5/2019 đến khi các con đủ 18 tuổi.

[5] Về tài sản chung và nợ chung: Các đương sự không yêu cầu giải quyết, nên không xem xét.

[6] Về án phí: Căn cứ Luật phí và lệ phí, Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội và khoản 4 Điều 147 BLTTDS thì bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Công Đ phải chịu 300.000 đồng án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

*Vì các lẽ trên.*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 1 Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 58, Điều 81, Điều 82, Điều 83, 107, 110, 116, 117 Luật Hôn nhân và Gia đình, Điều 468 Bộ luật Dân sự, Luật Phí và lệ phí, điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc Hội.

Xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của bà Huỳnh Thị T đối với ông Trần Công Đ về việc: “Ly hôn, tranh chấp về nuôi con”.

1. Về quan hệ hôn nhân: cho ly hôn giữa bà Huỳnh Thị T và ông Trần Công Đ.

2. Về nuôi con chung: Có 03 con chung

Giao các con Trần Thu H - Sinh ngày 02/11/2005; Trần Thị Thu H - Sinh ngày 28/11/2007 và Trần Thị Thu H - Sinh ngày 09/4/2013 cho bà Huỳnh Thị T trực tiếp nuôi dưỡng (*Trần Thu H, Trần Thị Thu H và Trần Thị Thu H hiện nay đang chung sống cùng bà Huỳnh Thị T*).

Buộc ông Trần Công Đ phải có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi 3 con chung hằng tháng 1.500.000 đồng (một triệu năm trăm nghìn đồng), nuôi mỗi con hằng tháng 500.000 đồng. Thời hạn cấp dưỡng được tính kể từ tháng 5/2019 đến khi Trần Thu H, Trần Thị Thu Hg và Trần Thị Thu H đủ 18 tuổi.

Sau khi ly hôn, ông Trần Công Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con theo quy định của Luật Hôn nhân và Gia đình.

3. Về án phí: Bà Huỳnh Thị T phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu số 0001717, ngày 15/02/2019 của Chi cục Thi hành án dân sự thị xã Điện Bàn. Bà Huỳnh Thị T đã nộp đủ án phí dân sự sơ thẩm. Ông Trần Công Đ phải chịu 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) án phí án phí đối với nghĩa vụ cấp dưỡng.

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số

tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật Dân sự.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự, có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Đương sự có mặt tại phiên toà có quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án của Tòa gửi đến hoặc bản án được niêm yết công khai theo quy định của pháp luật.

***Nơi nhận:***

- Đương sự;
- TAND tỉnh Quảng Nam;
- VKSND thị xã Điện Bàn;
- UBND phường ĐA ;
- THADS Điện Bàn;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**THẨM PHÁN**

**(đã ký)**

**Phạm Thị Nhung**